

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2026/HS-PT

Ngày: 13 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Anh và bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2026/TLPT-HS, ngày 01/7/2026 đối với bị cáo Bùi Thọ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” “*Mua bán trái phép chất ma túy*” “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST, ngày 20/5/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thọ T, sinh năm 1971, tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 034071019146 cấp ngày 28/9/2021; nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Bùi Thọ V (đã chết) và bà Đặng Thị Y (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian 24 tháng.

Bị cáo Bùi Thọ T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 27/8/2025 và chuyển sang tạm giam ngày 04/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 Công an tỉnh Đ. Có mặt

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thọ T là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Do không có nhà để ở, Bùi Thọ T ở nhờ trong nhà của ông Bùi Thọ C (em ruột của Bùi Thọ T) tại thôn A Y, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Để có ma túy sử dụng và thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, Bùi Thọ T tìm mua ma túy về cất giấu sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 08 giờ ngày 25/8/2025, Bùi Thọ T đi xe ôm từ thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk đến thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy. Bùi Thọ T đi đến cổng nước thuộc thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì xuống xe đứng đợi, khoảng 30 phút sau thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến hỏi T mua bao nhiêu tiền ma túy, Bùi Thọ T hỏi mua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) ma túy thì người đàn ông đồng ý. Bùi Thọ T đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền, bán cho Bùi Thọ T một túi nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy. T đem về nhà ông Bùi Thọ C, phân nhỏ ma túy thành nhiều gói nhỏ để cất giấu sử dụng khi có nhu cầu và bán cho người khác kiếm tiền, Bùi Thọ T chia được nhiều gói ma túy, không xác định được bao nhiêu gói. Vào trưa ngày 26/8/2025, Bùi Thọ T một mình sử dụng hết 01 (một) gói ma túy bằng hình thức hút, đến khoảng 13 giờ ngày 26/8/2025, bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi đang cất giấu chất ma túy trên người. Tạm giữ 01 (một) túi nylon trong suốt (dạng túi Z) có khóa miệng túi, bên trong đựng 12 (mười hai) gói giấy, bên trong các gói giấy đều chứa các cục chất rắn màu trắng, Bùi Thọ T khai nhận là ma túy, cùng một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thọ T, tiếp tục phát hiện 01 (một) túi nylon trong suốt, bên ngoài cột dây thun màu vàng, bên trong chứa khối chất rắn màu trắng, Bùi Thọ T khai nhận là ma túy, loại Heroine của T mua, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Bùi Thọ T khai nhận đã mua số ma túy này của người không rõ nhân thân lai lịch vào thời gian đầu tháng 8/2025, không nhớ mua với số tiền là bao nhiêu.

Quá trình điều tra xác định, Bùi Thọ T đã bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/8/2025, Bùi Thọ T bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nông Văn H với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 24/8/2025, Bùi Thọ T bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Hứa Văn T1 với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/8/2025, Bùi Thọ T bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Trọng Đ với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy ngày 27/8/2025 của Bùi Thọ T, kết quả: dương tính với ma túy H1.

Tại bản kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 04/9/2025, của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu bên trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ, nắp màu vàng (là mẫu nước tiểu của Bùi Thọ T), được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Tại bản kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 02/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 12 (mười hai) gói giấy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,4793 gam. loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 0,4477 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Vết than hoá trên bề mặt 01 (một) mẫu giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 02/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Khối chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 17,2064 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 17,1311 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST, ngày 20/5/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thọ T phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Mua bán trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 09 (C1) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Bùi Thọ T phải chấp hành hình phạt chung của cả

03 (ba) tội là: 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/8/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2026, bị cáo Bùi Thọ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS:

- Sửa bản án sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 20/5/2026 của TAND khu vực 2 theo hướng bỏ tình tiết định khung quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 251 BLHS.

- Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ T. Sửa bản án sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 20/5/2026 của TAND khu vực 2 về mức hình phạt. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật TTHS: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung của các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Bùi Thọ T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2025.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để xác định:

Bị cáo Bùi Thọ T là người nghiện ma túy, loại Heroine. Do muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính. Từ ngày

24/8/2025 đến ngày 26/8/2025, bị cáo Bùi Thọ T bán trái phép chất ma túy cho Hứa Văn T1, Nông Văn H và Nguyễn Trọng Đ với tổng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ ngày 26/8/2025, bị cáo Bùi Thọ T bị bắt quả tang về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép 0,4793 gam ma túy, loại Heroine đựng bên trong 12 (mười hai) gói giấy mực đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác. Ngày 28/8/2026, khám xét tại chỗ ở của bị cáo Bùi Thọ T phát hiện, tạm giữ 17,2064 gam ma túy, loại Heroine. Trong thời gian bị cáo Bùi Thọ T đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, ngày 26/8/2025, bị cáo Bùi Thọ T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thọ T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Bùi Thọ T về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 24/8/2025, bị cáo bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nông Văn H với số tiền 100.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 24/8/2025, bị cáo bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Hứa Văn T1 với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khoảng 07 giờ ngày 26/8/2025, bị cáo bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Trọng Đ với số tiền 100.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo ở tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự “*Đối với 02 người trở lên*” là không phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để bảo đảm căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nào. Do đó, không có căn cứ đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với các tội phạm trên.

Đối với mức hình phạt cần 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 20/5/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk Lắk về hình phạt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Giữ nguyên hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Bùi Thọ T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 (ba) tội là: **18** (Mười tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/8/2025.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 2;
- VKSND Khu vực 2;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP) ;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quốc Hà